

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 75 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2017

V/v: “tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiên Hường

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:

Ông Phạm T Vinh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2017 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: đường V, phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Bị đơn: Ông Đặng Tiến T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng Mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ bà Nguyễn Thị Minh T trình bày: bà kết hôn với ông Đặng Tiến T vào ngày 09/11/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Đ, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ bà ở Đường Đ phường J, thành phố Đ. Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc cho đến khi bà sinh con thứ hai thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T có

người phụ nữ khác bên ngoài nên không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn. Ông T thường xuyên đi chơi hai ba ngày mới về một lần, mỗi lần về thì chửi bới xúc phạm bà. Bà đã gắng níu kéo để gia đình êm ấm, con cái không có cha có mẹ nhưng ông T ngày càng quá đáng và không quan tâm đến vợ con. Năm 2015 ông T cướp giật tài sản nên bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 03 năm tù, vừa qua ông T chấp hành xong hình phạt và về cư trú tại nhà bố mẹ ông T đường A, phường B, thành phố Đ. Sau khi ra tù ông T có tới thăm con một lần rồi không bao giờ tới nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Tiên T để yên ổn làm ăn nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 16/9/2009 và Đặng Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/12/2012. Hiện con đang ở với bà. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Theo bản tự khai ngày 22/8/2017 ông T trình bày: Ông thừa nhận việc kết hôn giữa ông và T như bà T trình bày là Đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do ông hay uống rượu và không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Bà T xin ly ông đồng ý và đồng ý giao 02 con chung tên Đặng Nguyễn N, sinh ngày 16/9/2009 và Đặng Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/12/2012 cho bà T nuôi dưỡng khi nào có điều kiện ông sẽ làm nghĩa vụ của người cha. Về tài sản có 01 căn nhà tại đường T, phường J Đà Lạt, ông để lại cho con, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, bà T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con theo đơn khởi kiện. Thừa nhận lời khai của ông T là đúng sau khi được nghe Hội đồng xét xử công bố lời khai của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T xin ly hôn ông Đặng Tiên T; Giao 02 con chung tên Đặng Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 16/9/2009 và Đặng Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/12/2012 cho bà Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Minh T xin ly hôn ông Đặng Tiến T, sinh năm 1978, địa chỉ: đường A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo Điều 28 và 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt tiến hành xét xử vắng mặt ông T

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà T và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa bà T và ông T hòa thuận, hạnh phúc cho đến khi bà T sinh con thứ hai thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T có người phụ nữ khác bên ngoài, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về xúc phạm bà T, và không quan tâm đến vợ con. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông T, Hội đồng xét xử đã động viên bà T vì con trở lại đoàn tụ với ông T nhưng bà không đồng ý vì bà đã cố gắng níu kéo để gia đình êm ấm, con cái không có cha có mẹ nhưng ông T không thay đổi, năm 2015 ông T bị xử lý hình sự, sau khi thi hành án hình phạt tù xong và về cư trú tại nhà bố mẹ ông T đường A, phường B, thành phố Đ, có tới thăm con một lần, bà không thể chung sống hạnh phúc và không còn tình cảm với ông T. Qua xác minh được biết hiện nay bà T không còn sống chung với ông T. Mặt khác, ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa xin xét xử vắng mặt và cũng đồng ý ly hôn là thể hiện không còn mong muốn hàn gắn tình cảm với bà T, không muốn đoàn tụ gia đình. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn giữa bà T và ông T đã trầm trọng, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T, cho bà T và ông T được ly hôn là thỏa đáng.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Đặng Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 16/9/2009 và Đặng Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/12/2012. Ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét cháu N Tòa án lấy lời khai cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ, cháu N còn bé, hiện các cháu đang ở với mẹ, cuộc sống đã ổn định, ông T cũng đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng, vì vậy giao hai con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, đề cập.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Minh T xin ly hôn ông Đặng Tiến T. Cho bà Nguyễn Thị Minh T và ông Đặng Tiến T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Đặng Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 16/9/2009 và Đặng Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/12/2012 cho bà Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền 300.000đ bà T đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2015/0008161 ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ).

Bà Nguyễn Thị Minh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đặng Tiến T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đ;
- Chi cục THADS Tp Đ;
- UBND phường B, Tp Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga

